

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 15/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Nguyên.
2. Bà Lô Thùy Linh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phần - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn C, sinh ngày: 10/11/1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1947; con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, con: Có 03 con lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 23/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 20/5/1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1964; vợ: Vương Thị N, sinh năm 1991; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 23/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ngõ B đường C, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/3/2017 tại Km 62 + 500 QL1A thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ tuần tra trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Phùng Văn C, Nguyễn Văn T đang vận chuyển 03 thùng bìa cattong pháo nổ do Trung Quốc sản xuất trên xe ô tô taxi biển kiểm soát 12A-053.82 (chủ xe Hoàng Ngọc Q) lái xe Trần Văn L.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 54 dàn pháo nổ loại 36 quả/01 dàn có tổng trọng lượng 80 kg (đã trừ bì).
- 03 bao tải dứa màu xanh.
- 01 chiếc APAS nhãn hiệu ACER màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu nâu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 135250689 mang tên Phùng Văn C.
- 01 xe ô tô loại 4 chỗ ngồi nhãn hiệu KIA MORNING biển kiểm soát 12A-053.82 đã qua sử dụng.
- 01 giấy xác nhận đăng ký xe ô tô của ngân hàng bưu điện Liên Việt.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn L.
- 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm sát 12A-053.82.

Tại cơ quan điều tra Phùng Văn C, Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 17/3/2017 T đến nhà C bàn bạc, thống nhất việc sang Trung Quốc mua pháo dàn loại 36 quả/01 dàn khi vận chuyển về Việt Nam sẽ thuê xe ô tô taxi chở về nhà để bán, tiền lãi sẽ chia nhau. Sau đó T đưa cho C 3.000.000 đồng và bảo C đi mua pháo, khi nào mua được pháo thì gọi điện cho T, T sẽ lên cùng C vận chuyển pháo về, C đồng ý.

Ngày 19/3/2017 C đi lên thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để làm thuê. Ngày 22/3/2017 T đi lên huyện V và gọi điện cho C hỏi khi nào thì đi sang Trung Quốc mua pháo, C hẹn với T khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi đến đầu đường Đ, thôn C, xã T, huyện V để gặp C. Sau đó C gọi điện cho lái xe ô tô taxi Trần Văn L, lái xe thuộc công ty G có số tổng đài dịch vụ là 02053.766.766 hẹn khoảng 02 giờ sáng ngày 23/3/2017 đến tại khu vực Cổng Trắng, thôn C đón C.

Đến khoảng hơn 23 giờ ngày 22/3/2017 C và T vượt biên trái phép theo đường mòn tắt qua đồi thuộc địa phận đường Đ, thôn C, sang chợ L, Quảng Tây, Trung Quốc. Tại đây, C và T đến một quán bán tạp hóa của một người phụ nữ Trung Quốc tên X khoảng 50 tuổi hỏi mua pháo, C trực tiếp giao dịch với người phụ nữ mua 03 (ba) thùng pháo tổng cộng là 54 (năm mươi tư) dàn pháo nổ loại 36 quả/01 dàn hết 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau đó C cùng người phụ nữ lồng mỗi thùng bìa cattong đựng pháo vào trong bao tải dứa màu xanh, C vác 02 (hai) bao, T vác 01 (một) bao theo đường cũ về Việt Nam. Khoảng hơn 02 giờ ngày 23/3/2017 Trần Văn L lái xe ô tô taxi BKS: 12A- 053.82 đến khu vực Cổng Trắng đón C. L hỏi “đi về

đâu”, C nói “đi về Nội Bài, Hà Nội” C và L thỏa thuận giá cước xe là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), sau đó C bê 02 (hai) bao tải đựng pháo vừa mua được cho vào cốp phía sau xe, 01 (một) bao để trên mặt ghế sau trong xe, L hỏi C “đây là hàng gì”, C trả lời “pin và tai nghe của điện thoại”, sau đó C và T lên xe, đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến Km 62 + 500 QL1A thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 12/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là chiếc ô tô biển kiểm soát: 12A – 053.82 cùng các giắt tờ liên quan cho anh Hoàng Ngọc Q, trú tại Ngõ B, đường C, phường V, thành phố S; trả lại giấy phép lái xe cho anh Trần Văn L.

Cùng ngày tiến hành tiêu hủy hoàn toàn 80kg pháo nổ và 03 (ba) bao tải dựa theo quy định.

Đối với lái xe Trần Văn L là người điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát: 12A- 053.82 chở Phùng Văn C, Nguyễn Văn T cùng 03 (ba) bao tải dựa màu xanh. Do không biết là pháo nổ, nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với người phụ nữ tên X ở tại chợ L, Quảng Tây, Trung Quốc là người đã bán 80kg pháo nổ cho C và T, Do ở ngoài lãnh thổ Việt nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị can Phùng Văn C, Nguyễn Văn T về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 153 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp điểm đ khoản 2 Điều 153, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 33, 20, 53 Bộ luật hình sự đối với Phùng Văn C. Xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 153, điểm p khoản 1 Điều 46, 20, 33, 53 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T; Xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc APAS nhãn hiệu ACER màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu nâu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn C. Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Văn C cho bị cáo C.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo nổ ngày 23/3/2017 xác định 54 dàn pháo loại 36 quả/dàn thu giữ của bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T có tổng trọng lượng là 80 kg.

Các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển, tàng trữ pháo là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại điểm b tiểu mục 1 và tiểu mục 2.4 mục III thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 153 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến nền quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất ổn định xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được về việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật phạm tội. Nên hành vi của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm khắc mới giúp các bị cáo có điều kiện cải tạo và phòng ngừa chung. Nhận định trên đây cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, giữa các bị cáo có sự trao đổi bàn bạc thống nhất cụ thể về việc mua bán, vận chuyển pháo nổ. Các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phùng Văn C có bố là ông Phùng Văn T, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo Cường được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tiêu hủy 80 kg pháo nổ và 03 (ba) bao tải dựa theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại tài sản là chiếc ô tô biển kiểm soát: 12A –053.82 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Hoàng Ngọc Q; trả lại giấy phép lái xe cho anh Trần Văn L.

- Đối với 01 chiếc APAS nhãn hiệu ACER màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu nâu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn C. Các bị cáo sử dụng để liên lạc cho nhau trao đổi về việc mua bán pháo do đó liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 135250689 mang tên Phùng Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo C.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 153, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, 20, 33, 53 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phùng Văn C 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 153, điểm p khoản 1 Điều 46, 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc APAS nhãn hiệu ACER màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu nâu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn C.

- Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 135250689 mang tên Phùng Văn C cho bị cáo C.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG
THẨM PHÁN**

Lộc Sơn Thái